

**CÔNG TY TNHH LE TEMPS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LE TEMPS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE TEMPS VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LE TEMPS VIET NAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108537953

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 41 phố Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0788883979

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, hội thảo | 8230        |
| 2.  | Quảng cáo                                                                                                                                                      | 7310        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                             | 4632        |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                            | 4931        |
| 5.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                            | 7990        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                               | 4633        |
| 7.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                        | 1104        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                            | 8299        |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                               | 5610        |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết:<br>Quán rượu, bia; Kinh doanh quầy bar<br>Quán cà phê, giải khát                                                          | 5630(Chính) |
| 11. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                             | 1102        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;<br>- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng;<br>- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;<br>- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền;<br>- Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp. | 5629 |
| 13. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4634 |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4711 |
| 15. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4721 |
| 16. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4724 |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5621 |
| 18. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4723 |
| 19. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1101 |
| 20. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1103 |
| 21. | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4631 |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh                                                           | 4722 |
| 23. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7710 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4933 |
| 25. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7911 |
| 26. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7912 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ THÀNH TRUNG     | Số 12B phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                             | 500.000.000           | 25,000    | C0521991                                                                                                                                          |         |
| 2   | NGUYỄN HỒNG NHUNG  | Số 11 ngách 210/3 phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | 700.000.000           | 35,000    | 001188005588                                                                                                                                      |         |
| 3   | TRẦN THỊ THÙY NINH | P2212-R4, khu đô thị Royal City, số 72A phố Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 800.000.000           | 40,000    | 040186000607                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THÙY NINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040186000607

Ngày cấp: 07/09/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P2212-R4, khu đô thị Royal City, số 72A phố Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2212-R4, khu đô thị Royal City, số 72A phố Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội